ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CẨM GIÀNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1775 /QĐ-UBND	*Cẩm Giàng, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cấp, ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Cẩm Giàng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Cẩm Giàng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 344/TTr-KT ngày 09/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2026 của xã Cẩm Giàng.

(Chi tiết theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Phòng Kinh tế phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đăng tải trên cổng thông tin điện tử, niêm yết biểu mẫu tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2026 tại trụ sở UBND xã Cẩm Giàng theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND, Trưởng phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Sáng

UBND Xã Cẩm Giàng **Biểu số 113/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2026

Từ ngày hiệu lực 01/07/2026 đến ngày hiệu lực 30/09/2026

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 09/10/2026 của UBND xã Cẩm Giàng

Đơn vị : Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG SỐ THU	**203.158.000.000**	**199.964.761.903**	**98,43**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	3.925.000.000	4.123.084.391	**105,05**
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	41.202.000.000	143.504.724.273	**348,30**
3	Thu bổ sung	158.031.000.000	51.391.603.000	**32,52**
-	Bổ sung cân đối	156.951.000.000	30.000.000.000	**19,11**
-	Bổ sung có mục tiêu	1.080.000.000	21.391.603.000	**1980,70**
4	Thu chuyển nguồn			
	TỔNG SỐ CHI	**203.158.000.000**	**132.206.743.515**	**65,08**
1	Chi đầu tư phát triển	12.974.000.000	8.054.264.000	**62,08**
2	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	185.121.000.000	72.745.876.515	**39,30**
3	Dự phòng	3.983.000.000		
4	**Chi chuyển giao ngân sách**		**51.406.603.000**	

UBND Xã Cẩm Giàng **Biểu số 114/CK-NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2026

Từ ngày hiệu lực 01/07/2026 đến ngày hiệu lực 30/09/2026

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 09/10/2026 của UBND xã Cẩm Giàng

Đơn vị : Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán		Ước thực hiên		So sánh (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**248.742.000.000**	**203.158.000.000**	**199.964.761.903**	**71.089.662.583**	**80,39**	**34,99**
I	**Các khoản thu hưởng 100%**			**3.390.131.738**	**509.455.864**		
	Các loại phí, lệ phí	150.000.000	150.000.000	193.337.800	128.097.000	**128,89**	**85,40**
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	1.645.000.000	1.645.000.000			-	-
	Thu tiền phạt			2.357.396.475	224.046.000		
	Thu tịch thu						
	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
	Thu khác còn lại	500.000.000	100.000.000	839.397.463	157.312.864	**167,88**	**157,31**
II	**Các khoản thu thu phân chia theo tỉ lệ %**			**144.237.676.926**	**18.258.253.480**		
	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo Trung ương quản lý						
	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo địa phương quản lý			-110.937.147			
	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			11.665.229.329			
	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	40.340.000.000	21.784.000.000	22.124.249.533	11.947.094.942	**54,84**	**54,84**
	Thuế thu nhập cá nhân			8.484.294.781			
	Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện						
	Lệ phí trước bạ	11.500.000.000	6.500.000.000	1.711.003.280	1.154.775.635	**14,88**	**17,77**
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	530.000.000	530.000.000	234.491.664	234.491.664	**44,24**	**44,24**
	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	3.610.000.000	1.444.000.000	1.389.592.845	736.332.739	**38,49**	**50,99**
	Thu tiền sử dụng đất	32.436.000.000	12.974.000.000	98.736.752.641	4.182.558.500	**304,40**	**32,24**
	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển						
	Thu chênh lệch tỷ giá ngoại tệ						
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
	Thu hồi các khoản chi năm trước			3.000.000	3.000.000		

STT	NỘI DUNG	Dự toán		Ước thực hiên		So sánh (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	Thu tiền bán hàng hóa, vật tư dự trữ						
	Thu tiền cho thuê, bán tài sản khác						
	Lãi thu từ các khoản tham gia góp vốn của nhà nước						
	Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN						
III	**Thu Viện trợ**						
D	**Thu chuyển nguồn**						
E	**Thu kết dư ngân sách**			**930.350.239**	**930.350.239**		
I	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	158.031.000.000	158.031.000.000	**51.391.603.000**	**51.391.603.000**	**32,52**	**32,52**
1	Bổ sung cân đối	156.951.000.000	156.951.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	**19,11**	**19,11**
2	Bổ sung có mục tiêu	1.080.000.000	1.080.000.000	21.391.603.000	21.391.603.000	**1.980,70**	**1.980,70**

UBND Xã Cẩm Giàng **Biểu số 115/CK-NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2026

Từ ngày hiệu lực 01/07/2026 đến ngày hiệu lực 30/09/2026

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 09/10/2026 của UBND xã Cẩm Giàng

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**203.157.730.000**	**12.974.000.000**	**186.200.730.000**	**76.982.428.515**	**8.054.264.000**	**68.928.164.515**	**37,89**	**62,08**	**37,02**
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	90.220.000.000		90.220.000.000	46.766.167.988	6.848.793.000	39.917.374.988	**51,84**		**44,24**
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	390.000.000		390.000.000						
3	Chi y tế	4.439.000.000		4.439.000.000	1.097.547.654		1.097.547.654	**24,73**		**24,73**
4	Chi văn hóa, thông tin	1.591.730.000		1.591.730.000	520.654.500		520.654.500	**32,71**		**32,71**
5	Chi phát thanh, truyền thanh	300.000.000		300.000.000	105.257.000		105.257.000	**35,09**		**35,09**
6	Chi thể dục thể thao	355.000.000		355.000.000	68.981.000		68.981.000	**19,43**		**19,43**
7	Chi bảo vệ môi trường	3.929.000.000		3.929.000.000	897.680.000		897.680.000	**22,85**		**22,85**
8	Chi các hoạt động kinh tế	27.843.000.000		27.843.000.000	6.127.904.626	978.671.000	5.149.233.626	**22,01**		**18,49**
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	28.274.000.000		28.274.000.000	10.827.959.307		10.827.959.307	**38,30**		**38,30**
10	Chi cho công tác xã hội	22.328.000.000		22.328.000.000	8.722.850.000	226.800.000	8.496.050.000	**39,07**		**38,05**
11	Chi quốc phòng	2.901.000.000		2.901.000.000	1.297.723.700		1.297.723.700	**44,73**		**44,73**
12	Chi an ninh	2.704.000.000		2.704.000.000	549.702.740		549.702.740	**20,33**		**20,33**
13	Chi các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật	926.000.000		926.000.000						
B	Các nhiệm vụ chi khác									
C	Dự phòng ngân sách	3.983.000.000								

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Cẩm Giàng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Cẩm Giàng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 14/10/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Cẩm Giàng về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2026;

Hôm nay vào lúc 14 giờ 00, ngày 14 tháng 10 năm 2026 tại UBND xã Cẩm Giàng.

*** Thành phần tham dự:**

1/ Ông Nguyễn Mạnh Dũng	Chức vụ: Phó Chủ tịch TT UBND
2/ Ông Phạm Công Hậu	Chức vụ: Chủ tịch UB MTTQ
3/ Ông Nguyễn Hải Tân	Chức vụ: Chánh VP HĐND và UBND
4/ Ông Lưu Văn Quyết	Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế
5/ Bà Nguyễn Thị Yến	Chức vụ: CC phòng Kinh tế xã - Thư ký

*** Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2026

*** Thành phần niêm yết:**

- Công khai và niêm yết công khai công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2026.

(Chi tiết theo biểu mẫu 113, 114, 115)

- Thời gian niên yết: Kể từ ngày 14/10/2026 đến ngày 14/11/2026.

Biên bản kết thúc lúc 14 giờ 30 phút.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN	KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Yến	Nguyễn Mạnh Dũng

CÁC THÀNH VIÊN